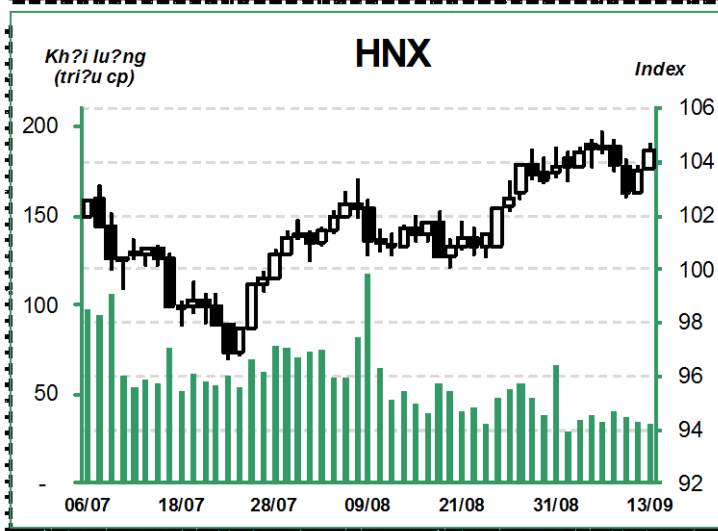
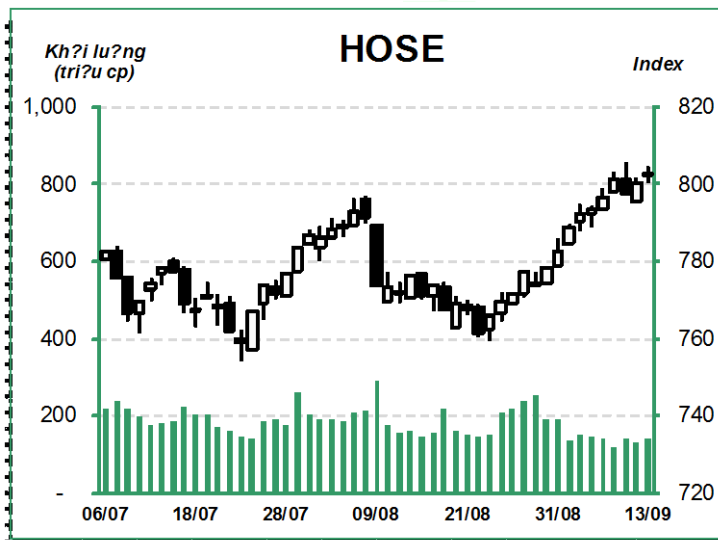


Tổng quan thị trường

| 13/09/2017 | HOSE | | VN30 | | HNX | |
|-----------------------------|-----------------|---------------|-----------------|---------------|-----------------|---------------|
| | Giá trị | Thay đổi % | Giá trị | Thay đổi % | Giá trị | Thay đổi % |
| Giá trị đóng cửa | 802.78 | 0.36% | 786.43 | 0.50% | 104.43 | 0.68% |
| Cuối tuần trước | 801.20 | 0.20% | 784.74 | 0.22% | 103.92 | 0.49% |
| Trung bình 20 ngày | 781.65 | 2.70% | 762.42 | 3.15% | 102.91 | 1.48% |
| Tổng KLGD (triệu cp) | 150.28 | -1.91% | 41.15 | -7.69% | 39.21 | -7.18% |
| KLGD khớp lệnh | 139.69 | 4.68% | 37.97 | -7.28% | 33.61 | -3.48% |
| Trung bình 20 ngày | 170.57 | -18.10% | 37.62 | 0.93% | 42.77 | -21.42% |
| Tổng GTGD (tỷ đồng) | 3,961.21 | 1.95% | 2,019.72 | -1.43% | 513.86 | -8.80% |
| GTGD khớp lệnh | 3,575.04 | 4.98% | 1,819.30 | -2.63% | 420.80 | -2.24% |
| Trung bình 20 ngày | 3,299.15 | 20.07% | 1,517.10 | 33.13% | 508.46 | 1.06% |
| | Tỷ trọng | | Tỷ trọng | | Tỷ trọng | |
| Số mã tăng | 175 | 51% | 18 | 60% | 111 | 29% |
| Số mã giảm | 99 | 29% | 9 | 30% | 89 | 24% |
| Số mã đứng giá | 69 | 20% | 3 | 10% | 178 | 47% |



Thị trường liên tục rung lắc trong phiên nhưng vẫn duy trì sắc xanh trên cả hai sàn chủ yếu nhờ vào lực cầu đến từ các mã trụ cột và một số cổ phiếu bất động sản.

Chốt phiên, VN-Index đóng cửa tại 802.78 điểm (+0.36%). KLGD khớp lệnh đạt 139.7 triệu cổ phiếu (+4.7%), tương đương 3,575 tỷ đồng giá trị (+5.0%).

Các cổ phiếu bất động sản diễn biến trái chiều, trong khi các cổ phiếu lớn đuổi sức VIC (-2.4%), NVL (-1.3%) thì các mã vừa và nhỏ vẫn hút dòng tiền mạnh mẽ ITA (+3.3%), PDR (+2.5%) cùng với SCR (+4%) tăng điểm sau khi được mua hơn 464 nghìn cổ phiếu bởi CTCP Global Mind Vietnam. Ngoài ra, cổ phiếu dệt may TCM (+4.4%) cũng có phiên tăng tích cực sau thông tin công bố kết quả hoạt động kinh doanh của công ty, theo đó lãi sau thuế ước tính đạt 6.5 triệu USD trong 8 tháng đầu năm 2017. Cổ phiếu cùng ngành khác là KMR (+1.2%) cũng tăng điểm trong khi đó GIL (-1.2%) diễn biến ngược lại sau thông tin bị cắt margin. Thông tin giá dầu đang dần phục hồi có thể là động lực cho sự tăng điểm của bộ đôi dầu khí PLX (+1.8%), GAS (+0.9%) cùng với nhóm thép cũng tích cực trở lại HSG (+1.2%), NKG (+0.8%) và HPG (+4.1%) hỗ trợ mạnh nhất cho chỉ số. Các cổ phiếu bán lẻ cũng tăng điểm trong phiên PNJ (+1.8%), MWG (+2.2%), HAX (+5.5%). Ngoài ra, kỳ vọng tăng trưởng lợi nhuận của FPT sau khi bán FPT Trading có thể đã hỗ trợ cho một phiên tăng điểm nữa cho giá cổ phiếu này (+1.4%) cùng với ITD (+6.8%), SGT (+0.4%) cũng tích cực tương tự.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng -12.7 tỷ đồng trên sàn HOSE (-81.6%), tập trung ở các NVL (-39.0 tỷ), ROS (-23.5 tỷ), VNM (-19.5 tỷ) và mua ròng chủ yếu HPG (+52.5 tỷ), PLX (+45.6 tỷ), VCI (+25.0 tỷ).

Sàn Hà Nội duy trì sắc xanh tương tự. Chốt phiên, HNX-Index đóng cửa tại 104.43 điểm (+0.68%). KLGD khớp lệnh đạt 33.6

Giao dịch thỏa thuận

| Mã CK | Khối lượng ('000 cp) | GTGD (tỷ đồng) |
|-------------|----------------------|----------------|
| HOSE | | |
| NVL | 1,180.0 | 71.95 |
| VND | 3,000.0 | 64.50 |
| MSN | 1,100.0 | 60.61 |
| VNM | 300.0 | 44.40 |
| VCI | 434.6 | 24.34 |
| HBC | 385.0 | 23.22 |
| GMD | 300.0 | 12.33 |
| VJC | 90.0 | 12.04 |
| KDH | 450.0 | 11.61 |
| SAM | 1,050.0 | 9.98 |
| HNX | | |
| PVS | 3,680.0 | 61.91 |
| DBT | 1,270.0 | 19.43 |
| VGC | 300.0 | 6.24 |
| MAS | 30.0 | 2.47 |
| NVB | 245.0 | 1.79 |
| API | 22.1 | 0.64 |
| MCC | 19.2 | 0.27 |
| HUT | 15.0 | 0.18 |
| VGS | 8.0 | 0.07 |
| KDM | 15.0 | 0.06 |

triệu cổ phiếu (-3.5%), tương đương 420.8 tỷ đồng giá trị (-2.2%).

Cổ phiếu ngân hàng ACB (+2.2%) là trụ đỡ chính cho phiên tăng điểm của HNX-Index sau thông tin ngân hàng ACB được nới room tín dụng lên 20% và dự kiến sẽ xử lý số dư nhóm nợ G6 trong nửa cuối năm 2017, trong khi đó, cổ phiếu NVB (-1.4%) lại đi ngược lại với diễn biến thị trường. Các cổ phiếu bất động sản cũng có sự hưng phấn trong phiên CEO (+1%), IDJ (+2.9%) và BII tăng trần. Ngoài ra, diễn biến của nhóm chứng khoán tích cực tương tự SHS (+2.5%), WSS (+2.4%), MBS (+1.7%), BVS (+3%) cùng với nhóm cổ phiếu hóa chất CET (+5%), PSE (+4%), CPC (+1.2%). Cổ phiếu VGC (+3.5%) tiếp tục tăng điểm nhờ nhận lực cầu tích cực từ khối ngoại, các mã xây dựng khác là LIG (+2%), VE9 (+1.9%) cũng giữ sắc xanh trong phiên.

Khối ngoại đảo chiều bán ròng -5.0 tỷ đồng trên sàn Hà Nội (-105.6%), tập trung bán ròng ở các mã PVS (-16.3 tỷ), TNG (-2.4 tỷ), PVC (-0.4 tỷ) và các cổ phiếu VGC (+6.9 tỷ), MAS (+1.8 tỷ), CAN (+1.6 tỷ) được mua ròng nhiều nhất.

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên tăng điểm thứ hai liên tiếp. Chỉ số tiếp tục duy trì đóng cửa trên hầu hết các đường MA quan trọng từ MA 5 tới MA 200, kèm chỉ báo ADX nằm trên vùng 24 và đường +DI nằm trên -DI hàm ý xác nhận xu hướng phục hồi hiện tại. Không những vậy, các chỉ báo kỹ thuật khác như MACD và RSI đang đi lên tích cực, cho thấy động lực phục hồi đang được duy trì. Tuy nhiên, khi quan sát kĩ trên đồ thị nền ngày đang xuất hiện cây nến Doji, kèm khối lượng giao dịch ở mức thấp dưới bình quân 10 và 20 phiên cho thấy tâm lý giao dịch đang có sự lưỡng lự và giằng co nhất định. Do đó, chỉ số có thể cần thêm một vài phiên điều chỉnh mang tính kỹ thuật nhằm củng cố cho xu hướng phục hồi bền vững hơn. Ngưỡng hỗ trợ gần nhất của chỉ số có thể là vùng 780-785 điểm (đỉnh cũ tháng 8/2017). Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến tích cực. Chỉ số có phiên tăng điểm thứ hai liên tiếp và duy trì đóng cửa trên MA 5 và 20 cho thấy xu hướng phục hồi đang tiếp diễn, ngưỡng kháng cự tiếp theo có thể là vùng 105.9 điểm (Fib 127.2). Nhìn chung, xu hướng chính của thị trường vẫn là phục hồi. Tuy nhiên, thị trường cũng có thể cần thêm một vài phiên điều chỉnh mang tính kỹ thuật nhằm củng cố xu hướng chính bền vững hơn. Do đó, nhà đầu tư có thể tận dụng những phiên điều chỉnh kỹ thuật để tái cơ cấu lại danh mục của mình.

Thống kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

| Mã CK | Giá đóng cửa ('000) | KLGD ('000 CP) | Thay đổi (%) |
|-------|---------------------|----------------|--------------|
| VID | 9.3 | 251.4 | 7.0% |
| QBS | 10.0 | 1,507.4 | 7.0% |
| CLC | 73.5 | 16.2 | 7.0% |
| BMP | 75.7 | 987.6 | 6.9% |
| VRC | 23.2 | 53.9 | 6.9% |

Top 5 giảm giá

| Mã CK | Giá đóng cửa ('000) | KLGD ('000 CP) | Thay đổi (%) |
|-------|---------------------|----------------|--------------|
| CMT | 9.6 | 1.0 | -7.0% |
| CIG | 2.7 | 10.4 | -6.9% |
| HU1 | 5.9 | 6.1 | -6.4% |
| AGF | 8.9 | 0.1 | -6.0% |
| SMA | 9.4 | 0.1 | -5.9% |

Top 5 giá trị

| Mã CK | Giá đóng cửa ('000) | Giá trị (tỷ đồng) | Thay đổi (%) |
|-------|---------------------|-------------------|--------------|
| ROS | 115.0 | 462.9 | 0.9% |
| HPG | 36.9 | 214.7 | 4.1% |
| PLX | 68.7 | 191.4 | 1.8% |
| VNM | 148.2 | 146.8 | 0.1% |
| NVL | 60.0 | 123.6 | -1.3% |

Top 5 khối lượng

| Mã CK | Giá đóng cửa ('000) | KLGD ('000 CP) | Thay đổi (%) |
|-------|---------------------|----------------|--------------|
| FLC | 7.5 | 7,109.8 | 1.5% |
| SCR | 11.7 | 6,563.5 | 4.0% |
| ASM | 12.5 | 6,557.0 | 3.3% |
| HPG | 36.9 | 5,917.4 | 4.1% |
| HAI | 10.4 | 4,514.7 | 1.5% |

HNX

Top 5 tăng giá

| Mã CK | Giá đóng cửa ('000) | KLGD ('000 CP) | Thay đổi (%) |
|-------|---------------------|----------------|--------------|
| TKC | 27.5 | 7.3 | 10.0% |
| MDC | 5.5 | 0.1 | 10.0% |
| VNT | 27.7 | 0.1 | 9.9% |
| HLY | 15.8 | 0.2 | 9.7% |
| BXH | 19.3 | 10.5 | 9.7% |

Top 5 giảm giá

| Mã CK | Giá đóng cửa ('000) | KLGD ('000 CP) | Thay đổi (%) |
|-------|---------------------|----------------|--------------|
| NDF | 11.9 | 144.2 | -9.9% |
| PSW | 9.3 | 0.1 | -9.7% |
| HTP | 5.6 | 0.1 | -9.7% |
| VGP | 25.5 | 0.1 | -9.6% |
| TMX | 9.5 | 0.1 | -9.5% |

Top 5 giá trị

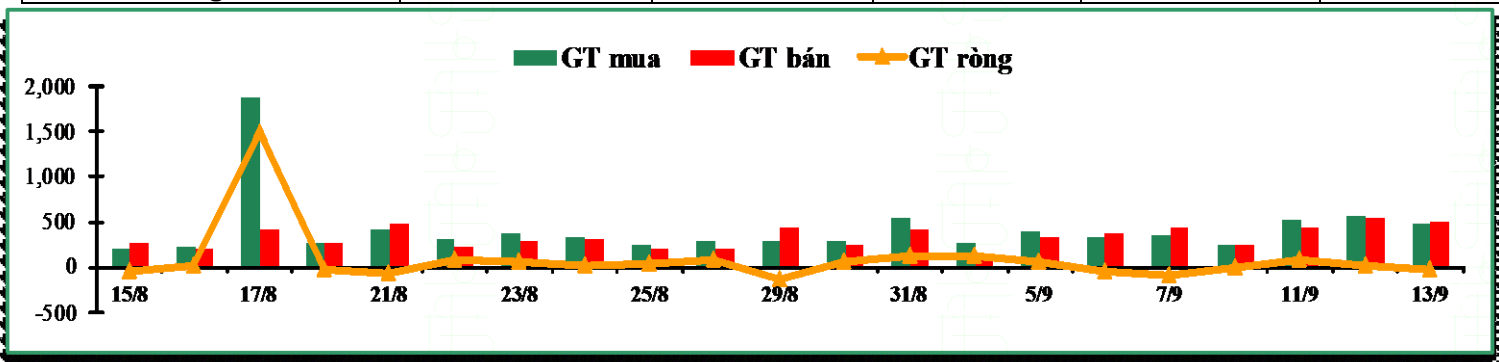
| Mã CK | Giá đóng cửa ('000) | Giá trị (tỷ đồng) | Thay đổi (%) |
|-------|---------------------|-------------------|--------------|
| SHB | 7.7 | 37.1 | 0.0% |
| PVS | 16.2 | 29.6 | 0.0% |
| VGC | 20.7 | 27.9 | 3.5% |
| VCG | 20.9 | 26.9 | -0.5% |
| SHS | 16.4 | 22.2 | 2.5% |

Top 5 khối lượng

| Mã CK | Giá đóng cửa ('000) | KLGD ('000 CP) | Thay đổi (%) |
|-------|---------------------|----------------|--------------|
| SHB | 7.7 | 4,807.7 | 0.0% |
| CEO | 10.1 | 1,946.2 | 1.0% |
| PVS | 16.2 | 1,818.1 | 0.0% |
| SHS | 16.4 | 1,361.5 | 2.5% |
| VGC | 20.7 | 1,349.1 | 3.5% |

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

| Sàn GD | GT Mua | % Thị trường | GT Bán | % Thị trường | Mua-Bán |
|----------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|
| HOSE | 464.7 | 13.0% | 477.4 | 13.4% | -12.7 |
| HNX | 25.6 | 6.1% | 30.6 | 7.3% | -5.0 |
| Tổng số | 490.3 | | 508.0 | | -17.7 |



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

| Mã CK | Giá đóng cửa ('000) | Giá trị (tỷ đồng) | Thay đổi (%) |
|-------|---------------------|-------------------|--------------|
| VNM | 148.2 | 140.3 | 0.1% |
| PLX | 68.7 | 67.5 | 1.8% |
| HPG | 36.9 | 63.8 | 4.1% |
| VCI | 57.9 | 28.4 | 3.4% |
| VJC | 134.3 | 14.2 | 0.6% |

Top 5 bán nhiều nhất

| Mã CK | Giá đóng cửa ('000) | Giá trị (tỷ đồng) | Thay đổi (%) |
|-------|---------------------|-------------------|--------------|
| VNM | 148.2 | 159.8 | 0.1% |
| NVL | 60.0 | 41.0 | -1.3% |
| VIC | 48.1 | 30.2 | -2.4% |
| VJC | 134.3 | 28.6 | 0.6% |
| ROS | 115.0 | 23.6 | 0.9% |

Top 5 mua ròng

| Mã CK | Giá đóng cửa ('000) | Giá trị (tỷ đồng) | Thay đổi (%) |
|-------|---------------------|-------------------|--------------|
| HPG | 36.9 | 52.5 | 4.1% |
| PLX | 68.7 | 45.6 | 1.8% |
| VCI | 57.9 | 25.0 | 3.4% |
| CTD | 211.0 | 13.9 | 1.0% |
| PHR | 40.7 | 6.7 | 2.3% |

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

| Mã CK | Giá đóng cửa ('000) | Giá trị (tỷ đồng) | Thay đổi (%) |
|-------|---------------------|-------------------|--------------|
| VGC | 20.7 | 15.1 | 3.5% |
| MAS | 82.0 | 4.3 | -1.0% |
| CAN | 30.0 | 1.6 | 9.5% |
| API | 34.4 | 0.6 | 7.5% |
| IDV | 57.9 | 0.5 | -1.2% |

Top 5 bán nhiều nhất

| Mã CK | Giá đóng cửa ('000) | Giá trị (tỷ đồng) | Thay đổi (%) |
|-------|---------------------|-------------------|--------------|
| PVS | 16.2 | 16.3 | 0.0% |
| VGC | 20.7 | 8.2 | 3.5% |
| MAS | 82.0 | 2.5 | -1.0% |
| TNG | 12.6 | 2.4 | 5.0% |
| PVC | 8.6 | 0.4 | -1.2% |

Top 5 mua ròng

| Mã CK | Giá đóng cửa ('000) | Giá trị (tỷ đồng) | Thay đổi (%) |
|-------|---------------------|-------------------|--------------|
| VGC | 20.7 | 6.9 | 3.5% |
| MAS | 82.0 | 1.8 | -1.0% |
| CAN | 30.0 | 1.6 | 9.5% |
| API | 34.4 | 0.6 | 7.5% |
| IDV | 57.9 | 0.5 | -1.2% |

Tin trong nước

Danh mục nắm giữ của khối ngoại tăng 30% so với cuối năm 2016

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên thị trường cổ phiếu ước đạt 19,5% và trên thị trường trái phiếu ước đạt 5,3%.

Theo báo cáo mới đây của Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia, thị trường cổ phiếu trong tháng 8/2017 điều chỉnh giảm do thiếu vắng thông tin hỗ trợ sau khi các doanh nghiệp niêm yết công bố báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm. Tuy nhiên, triển vọng dài hạn của thị trường vẫn tích cực do kinh tế vĩ mô ổn định, niềm tin nhà đầu tư ở mức cao. Giá trị vốn hóa thị trường cổ phiếu cuối tháng 8/2017 tương đương 57,4% GDP.

Trong tháng 8/2017, trên thị trường chứng khoán Việt Nam nhà đầu tư nước ngoài (NĐTNN) tiếp tục mua ròng 115 triệu USD, trong đó mua ròng 107 triệu USD cổ phiếu và mua ròng 8 triệu USD trái phiếu.

Lũy kế từ đầu năm 2017, NĐTNN đã mua ròng tháng thứ 8 liên tục với tổng giá trị đạt 1.315 triệu USD (trong đó, 669 triệu USD trái phiếu, 646 triệu USD cổ phiếu).

Tổng giá trị thị trường danh mục nắm giữ của NĐTNN ước đạt 26,4 tỷ USD, tăng 29,4% so với cuối năm 2016. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên thị trường cổ phiếu ước đạt 19,5% và trên thị trường trái phiếu ước đạt 5,3%.

8 tháng đầu năm Việt Nam xuất siêu 670,3 triệu USD cao su

Trong 8 tháng đầu năm 2017, Việt Nam xuất siêu 670,3 triệu USD cao su. Giá cao su nhập khẩu trung bình ở mức 2.080 USD/tấn, cao hơn so với giá xuất khẩu 548 USD/tấn.

Theo số liệu thống kê từ Tổng Cục Hải quan, trong tháng 8/2017, Việt Nam xuất khẩu 171.621 tấn cao su, giá trị đạt 262,8 triệu USD; tăng 13,6% về lượng và 16,7% về giá trị.

Lũy kế 8 tháng 2017, lượng cao su xuất khẩu đạt 805.904 tấn, trị giá 1,38 tỷ USD; tăng 12,8% về lượng và tăng 54,1% về giá trị so với cùng kỳ năm ngoái.

Ở chiều ngược lại, Việt Nam nhập khẩu 53.169 tấn cao su trong tháng 8, trị giá 94,5 triệu USD; tăng 15,4% về lượng và tăng 12,7% về giá trị.

Lũy kế 8 tháng năm 2017, lượng cao su nhập khẩu của Việt Nam đạt 342.502 tấn, trị giá 712,2 triệu USD; tăng 29,4% về lượng và tăng 76% so với cùng kỳ năm ngoái.

Như vậy, trong 8 tháng đầu năm 2017, Việt Nam xuất siêu 670,3 triệu USD cao su. Giá cao su nhập khẩu trung bình ở mức 2.080 USD/tấn, cao hơn so với giá xuất khẩu 548 USD/tấn.

Thái Lan, Indonesia và Malaysia là 3 nước sản xuất cao su tự nhiên hàng đầu thế giới với sản lượng hàng năm lần lượt đạt 4,5 triệu tấn, 3,1 triệu tấn và 720.000 tấn.

Với con số trên, sản lượng cao su cộng dồn của 3 nước chiếm tới hơn 60% tổng lượng cao su trên toàn thế giới là 12 triệu tấn/ năm.

Tin doanh nghiệp niêm yết

ASM chốt danh sách cổ đông thưởng cổ phiếu 10% vào 26/09

Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (CNVSD) vừa có thông báo về việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu của Công ty cổ phần Tập đoàn Sao Mai (HoSE: ASM).

Theo đó, Công ty sẽ thực hiện trả cổ tức năm 2015 và năm 2016 bằng cổ phiếu với tỷ lệ thực hiện 10% (sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 10 cổ phiếu mới).

Cụ thể, ASM sẽ phát hành gần 22 triệu cổ phiếu mới để trả cổ tức. Giá trị phát hành theo mệnh giá 220 tỷ đồng. Nguồn vốn phát hành lấy từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty trên BCTC đã kiểm toán đến thời điểm 31/12/2016. Sau phát hành, Công ty cũng tăng vốn điều lệ lên xấp xỉ 2.420 tỷ đồng.

Năm 2017, Sao Mai Group đặt mục tiêu đạt 1.800 tỷ đồng doanh thu; lợi nhuận sau thuế khoảng 200 tỷ đồng và phần đầu chia cổ tức tỷ lệ 8 – 10%. Tuy nhiên, lũy kế 6 tháng đầu năm 2017 Công ty mới đạt được 46,4 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, còn cách rất xa mục tiêu mà ĐHĐCĐ giao phó.

TLG: Phát hành 750,000 cp ESOP giá 30,000 đồng/cp, bằng 30% thị giá

TLG sẽ thực hiện phát hành cổ phiếu ESOP cho các đối tượng là Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý chủ chốt theo danh sách được HĐQT phê duyệt. Khối lượng phát hành dự kiến là 750,000 cổ phiếu, tương đương tỷ lệ 1.51% lượng cổ phiếu đang lưu hành.

Thời gian thực hiện vào quý 4/2017, giá phát hành là 30,000 đồng/cổ phiếu trong khi thị giá cổ phiếu TLG tại ngày 13/09/2017 là 100,900 đồng/cổ phiếu, tức chỉ bằng 30% thị giá. Toàn bộ lượng tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được dùng để bổ sung vốn lưu động.

Masan rót thêm tối đa 6,500 tỷ đồng vào Tâm nhìn Masan, tăng vốn lên gấp đôi

HĐQT CTCP Tập đoàn Masan (HOSE: MSN) vừa phê duyệt việc tăng vốn góp tại Công ty TNHH Tâm nhìn Masan (Masan Horizon) từ 6,616.8 tỷ đồng lên tối đa 13,116.8 tỷ đồng, tương ứng số vốn góp tăng thêm tối đa 6,500 tỷ đồng.

Việc góp vốn có thể được thực hiện thành nhiều đợt, chậm nhất vào ngày 31/12/2017. Được biết, Tâm nhìn Masan là công ty con sở hữu trực tiếp bởi Tập đoàn Masan, trong đó Tập đoàn đang sở hữu 99.9% vốn tại đây. Tâm nhìn Masan có hoạt động kinh doanh chính là tư vấn quản lý đầu tư.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

| STT | Mã CK | Khuyến nghị | Ngày khuyến nghị | Giá hiện tại | Giá thực hiện | LN/Lỗ hiện tại | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | LN dự kiến | Lỗ dự kiến | Lý Do |
|-----|-------|-------------|------------------|--------------|---------------|----------------|--------------|------------|------------|------------|----------------------------|
| 1 | DPR | Nắm giữ | 15/8/2017 | 44.3 | 42.3 | 4.9% | 46.0 | 41.2 | 9% | -2% | Xu hướng phục hồi tích cực |

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

| STT | Mã CK | Khuyến nghị | Ngày khuyến nghị | Giá hiện tại | Giá thực hiện | LN/Lỗ hiện tại | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | LN dự kiến | Lỗ dự kiến | Ghi Chú |
|-----|-------|-------------|------------------|--------------|---------------|----------------|--------------|------------|------------|------------|--------------------------------------|
| 1 | SAB | nắm giữ | 17/7/2017 | 277.3 | 211.5 | 31.1% | 299.0 | 208.0 | 41% | -2% | Điều chỉnh giá chốt lời lên 299 ngàn |
| 2 | DHA | nắm giữ | 25/7/2017 | 36.9 | 33.0 | 11.7% | 38.7 | 31.5 | 17% | -5% | |
| 3 | DPR | Nắm giữ | 15/8/2017 | 44.3 | 42.3 | 4.9% | 46.0 | 41.2 | 9% | -2% | |
| 4 | CHP | Mua | 30/8/2017 | 26.0 | 26.2 | -0.6% | 29.0 | 25.0 | 11% | -4% | |
| 5 | GAS | Nắm giữ | 1/9/2017 | 66.6 | 62.6 | 6.4% | 69.0 | 61.1 | 10% | -2% | |
| 6 | BID | Mua | 6/9/2017 | 20.5 | 21.0 | -2.1% | 23.9 | 19.9 | 14% | -5% | |
| 7 | TCM | Mua | 13/9/2017 | 29.9 | 28.6 | 4.4% | 32.8 | 26.0 | 15% | -9% | |

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

| Mã CK | Sàn | Thị giá | Giá mục tiêu* | Ngày ra báo cáo | LN 2017E (tỷ) | EPS 2017E | BV 2017E | ROE 2017E | ROA 2017E | PE 2017E | PB 2017E | Cổ tức dự kiến** | Khuyến nghị |
|-------|-------|---------|---------------|-----------------|---------------|-----------|----------|-----------|-----------|----------|----------|------------------|---------------|
| NAF | HOSE | 26,600 | 32,800 | 30/08/2017 | 61 | 2,022 | 13,173 | 16% | 11% | 18.8 | 2.3 | 10% | TĂNG TỶ TRỌNG |
| DGW | HOSE | 15,800 | 18,900 | 08/09/2017 | 50 | 1,260 | 16,609 | 8% | 4% | 13.1 | 1.0 | 7% | TĂNG TỶ TRỌNG |
| TCM | HOSE | 29,850 | 31,050 | 31/08/2017 | 178 | 3,449 | 20,393 | 17% | 6% | 8.1 | 1.4 | 5% | TRUNG LẬP |
| BFC | HOSE | 40,000 | 47,400 | 28/08.2017 | 322 | 5,646 | 18,396 | 33% | 9% | 8.4 | 2.5 | 30% | TĂNG TỶ TRỌNG |
| HAX | HOSE | 40,100 | 45,390 | 04/08/2017 | 80.5 | 3,450 | 20,200 | 17% | 6% | 12.0 | 2.0 | n/a | TRUNG LẬP |
| VSC | HOSE | 54,400 | 60,900 | 03/08/2017 | 216 | 4,656 | 30,685 | 16% | 9% | 13.0 | 2.0 | 25% | TRUNG LẬP |
| HPG | HOSE | 36,900 | 39,000 | 25/07/2017 | 7,170 | 5,580 | 21,047 | 28% | 17% | 7.0 | 1.9 | 30% | TĂNG TỶ TRỌNG |
| PNJ | HOSE | 111,600 | 123,000 | 10/07/2017 | 673 | 6,231 | 23,944 | 26% | 15% | 17.8 | 4.6 | 18% | TĂNG TỶ TRỌNG |
| FOX | UPCOM | 71,000 | 103,194 | 30/06/2017 | 1,111 | 7,371 | 30,844 | 25% | 11% | 9.8 | 2.3 | 10% | TĂNG TỶ TRỌNG |
| DRC | HOSE | 24,000 | 33,200 | 22/06/2017 | 374 | 3,156 | 13,974 | 23% | 6% | 10.5 | 2.4 | 25% | TRUNG LẬP |
| ELC | HOSE | 20,400 | 30,000 | 6/13/20017 | 124 | 2,640 | 19,500 | 14% | 10% | 11.3 | 1.5 | 7% | TĂNG TỶ TRỌNG |
| PHR | HOSE | 40,700 | 40,000 | 07/06/2017 | 363 | 4,625 | 34,188 | 9% | 15% | 8.6 | 1.1 | 18% | TĂNG TỶ TRỌNG |
| DPR | HOSE | 44,300 | 64,700 | 31/05/2017 | 204 | 5,102 | 54,473 | 6% | 10% | 12.6 | 1.2 | 30% | TĂNG TỶ TRỌNG |
| LIX | HOSE | 45,400 | 54,930 | 23/05/2017 | 267 | 6,600 | 18,590 | 34% | 21% | 8.9 | 3.2 | 30% | TĂNG TỶ TRỌNG |
| TRC | HOSE | 28,600 | 38,000 | 22/05/2017 | 98 | 3,395 | 51,889 | 7% | 6% | 11.2 | 0.7 | 15% | TĂNG TỶ TRỌNG |
| HBC | HOSE | 61,200 | 51,174 | 08/05/2017 | 828 | 6,369 | 19,815 | 38% | 6% | 8.0 | 2.6 | 15% | TRUNG LẬP |
| REE | HOSE | 36,000 | 29,100 | 28/04/2017 | 1,592 | 4,380 | 27,540 | 16% | 10% | 7.0 | 1.0 | 16% | TRUNG LẬP |
| TCM | HOSE | 29,850 | 32,200 | 28/03/2017 | 178 | 3,617 | 22,200 | 16% | 6% | 8.9 | 1.5 | 10% | TĂNG TỶ TRỌNG |
| FPT | HOSE | 48,750 | 50,527 | 21/02/2017 | 2,913 | 4,900 | 25,260 | 25% | 10% | 10.5 | 2.0 | 20% | TĂNG TỶ TRỌNG |
| CTD | HOSE | 211,000 | 221,668 | 09/02/2017 | 1,708 | 22,167 | 22,167 | 25% | 13% | 8.6 | 2.0 | 30% | TĂNG TỶ TRỌNG |
| NVL | HOSE | 60,000 | 70,327 | 06/02/2017 | 3,144 | 5,300 | 21,813 | 27% | 8% | 11.5 | 2.8 | 20% | TĂNG TỶ TRỌNG |
| CSM | HOSE | 15,500 | 21,900 | 06/02/2017 | 223 | 2,150 | 12,833 | 17% | 7% | 8.7 | 1.8 | 10% | TRUNG LẬP |
| PHR | HOSE | 40,700 | 31,900 | 15/12/2016 | 206 | 2,583 | 28,800 | 9% | 6% | 8.0 | 0.7 | 10% | TĂNG TỶ TRỌNG |
| GMD | HOSE | 41,750 | 29,650 | 24/11/2016 | 440 | 2,798 | 31,575 | 7% | 5% | 8.5 | 1.0 | n/a | TĂNG TỶ TRỌNG |

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2016 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5479

Fax: (84-8) 5 413 5472

Customer Service: (84-8) 5 411 8855

Call Center: (84-8) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5478

Fax: (84-8) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 3 820 8068

Fax: (84-8) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-4) 6 250 9999

Fax: (84-4) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-8) 3 813 2401

Fax: (84-8) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-4) 3 933 4566

Fax: (84-4) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-31) 384 1810

Fax: (84-31) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.